

Bản án số: **62/2025/HS-PT**

Ngày: 13 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- *THành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Quốc Bảo**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Ngọc H** (tên gọi khác: Tý), sinh ngày: 22/8/1980; tại: huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Diên (đã chết) và bà Huỳnh Thị Giỏi (sinh năm 1958); có chồng Phan Văn Sáu (sinh năm 1974) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 26/8/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 203/2021/HS-PT, Quyết định thi hành án phạt tù số 21a/2021/QĐ-TA ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam (bị cáo chưa chấp hành án phạt tù do đang được hoãn chấp hành án);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020, Nguyễn Thị Ngọc H thuê bà Võ Thị Liêm giữ con cho H. Đến tháng 7/2021, H rủ bà Liêm chung tiền mua Uơ (trái Uơ), do H đối xử tốt với gia đình bà Liêm, nên bà Liêm tin tưởng đưa tiền cho H mượn để mua Uơ, nhưng khi kết thúc mùa Uơ thì H không trả lại tiền đã mượn cho bà Liêm. Đến khoảng giữa tháng 01/2022, Nguyễn Thị Ngọc H đưa ra thông tin gian dối với bà Võ Thị Liêm về việc đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) tại Ngân hàng Agribank chi

nhánh huyện Phước Sơn vay số tiền 200.000.000 đồng, nên muốn mượn của bà Liêm số tiền 200.000.000 đồng để tất toán khoản vay tại Ngân Hng Agribank Chi nhánh huyện Phước Sơn nhằm lấy sổ đỏ về, sau đó sẽ dùng sổ đỏ này thế chấp tại Ngân Hng khác vay số tiền lớn hơn, rồi trả hết số tiền nợ cho bà Liêm và số tiền 200.000.000 đồng lần này. Tin lời của H nên bà Liêm đã đồng ý cho H mượn 200.000.000 đồng. Do chỉ có 50.000.000 đồng nên bà Liêm mượn của cháu gái là Phạm Thị Mỹ Duyên số tiền 150.000.000 đồng để đủ tiền đưa cho H. Ngày 22/01/2022, Nguyễn Thị Ngọc H đến nh bà Liêm tại tổ dân phố số 4, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để lấy tiền, sau khi Nguyễn Thị Ngọc H viết “GIẤY MƯỢN TIỀN” tại nh bếp của bà Liêm, thì bà Liêm đưa cho H số tiền 200.000.000 đồng tại nh bà Liêm. Thời điểm bà Liêm đưa tiền cho H có bà Đoàn Thị Thoã (mẹ ruột của bà Liêm) và bà Trần Thị Chiến nhìn thấy. Bà Trần Thị Chiến có hỏi bà Liêm và được bà Liêm cho biết đưa tiền cho H mượn để lấy sổ đỏ đang thế chấp tại Ngân Hng về. Sau khi lấy được tiền từ bà Liêm, Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện việc tất toán khoản vay tại Ngân Hng Agribank Chi nhánh huyện Phước Sơn để lấy lại sổ đỏ mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng tháng 3 năm 2023, bà Võ Thị Liêm phát hiện Nguyễn Thị Ngọc H chỉ thế chấp sổ đỏ tại Ngân Hng Agribank Chi nhánh huyện Phước Sơn vay số tiền 70.000.000 đồng và chưa tất toán khoản vay này. Bà Liêm truy hỏi thì H thừa nhận việc đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của bà Liêm. Đến tháng 5 năm 2024, biết mình bị H lừa, bà Liêm đã làm đơn tố giác Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H, đồng thời, giao nộp 01 “GIẤY MƯỢN TIỀN” lập ngày 22/01/2022 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn để giải quyết.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 07 (*bảy*) năm tù; tổng hợp với hình phạt 02 (*hai*) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 203/2021/HS-PT ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chấp Hnh hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (*chín*) năm tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/9/2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung vào ngân sách nh nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp biên lai

nộp tiền phạt bổ sung 10.000.00 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ Hình vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho bà Võ Thị Liêm tin tưởng và giao tài sản cho bị cáo. Hình vi phạm của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng của bà Võ Thị Liêm. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do Hình vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H mức hình phạt 07 năm tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung 10.000.00 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 07 (*bảy*) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 (*hai*) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 203/2021/HS-PT ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chấp Hình hình phạt chung của cả hai bản án là **09** (*chín*) năm tù. Thời gian chấp Hình hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/9/2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng

2. Bị cáo Nguyễn thị Ngọc H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*13/3/2025*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến Hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa